TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: **162**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông **Huỳnh Duy V**, sinh năm 1984; CCCD số: 048084002348 ngày cấp: 16/02/2022. HKTT: Tổ A (phường M cũ), phường N, TP Đà Nẵng. Chỗ ở: Tổ B, phường N, Tp Đà Nẵng

- Bà **Phan Thị Thu H**, sinh năm 1987; CCCD số: 049187014949, ngày cấp: 22/12/2021. HKTT: Tổ A (phường M cũ), phường N, TP Đà Nẵng. Chỗ ở: Tổ B, phường N, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 03 tháng 9 năm 2025, người yêu cầu là ông Huỳnh Duy V và bà Phan Thị Thu H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Duy V và bà Phan Thị Thu H tự nguyện kết hôn vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Q, TP. Đà Nẵng) (Giấy chứng nhận kết hôn số 12, do UBND xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 20/7/2020). Trong quá trình chung sống, 2 vợ chồng không hợp về tính tình, quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi không thể hàn gắn được, mặc dù đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đã thuận tình ly hôn. Vì vậy, ông bà yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Duy V và bà Phan Thị Thu H có 03 con chung tên là Huỳnh Kim Minh Q, sinh ngày: 13/3/2014, Huỳnh Bảo N, sinh ngày: 11/6/2018 và Huỳnh Kim Minh T, sinh ngày: 12/10/2020. Ông bà thỏa thuận khi ly hôn giao con Huỳnh Bảo N cho bà Phan Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng và giao các con Huỳnh Kim Minh Q, Huỳnh Kim Minh T cho ông Huỳnh Duy V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Huỳnh Duy V và bà Phan Thị Thu H đều xác định không có tài sản chung.

[4] Về tài nợ chung: Ông Huỳnh Duy V và bà Phan Thị Thu H đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Huỳnh Duy V và bà Phan Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0002021 ngày 25/8/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Duy V và bà Phan Thị Thu H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 12, do UBND xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Q, TP Đà Nẵng) cấp ngày 20/7/2020 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Huỳnh Duy V và bà Phan Thị Thu H đều xác định vợ chồng có 03 con chung tên là Huỳnh Kim Minh Q, sinh ngày: 13/3/2014, Huỳnh Bảo N, sinh ngày: 11/6/2018 và Huỳnh Kim Minh T, sinh ngày: 12/10/2020. Ly hôn, ông bà thống nhất giao con Huỳnh Bảo N cho bà Phan Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng và giao các con Huỳnh Kim Minh Q, Huỳnh Kim Minh T cho ông Huỳnh Duy V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Duy V và bà Phan Thị Thu H đều xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Huỳnh Duy V và bà Phan Thị Thu H đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Huỳnh Duy V và bà Phan Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0002021 ngày 25/8/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND xã Q, TP Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài